

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 4523/2024/DS-ST.
Ngày: 23/9/2024.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đăng Vạn.
- Ông Phạm Văn Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đậu Thị Hải Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Lê Quang Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1023/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5966/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7143/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu H, 266- B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (văn bản ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022)

Trụ sở: 278 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S ủy quyền lại cho ông **Nguyễn Minh T – sinh năm: 1973 (có đơn xin vắng mặt)**
(Văn bản ủy quyền số 2342/2023/UQ-TGD ngày 03/8/2023).

Bị đơn: Ông Biền Thanh H, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B D, khu phố A (tổ A, khu phố E cũ), phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2023 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng), lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/01/2020, ông Biền Thanh H có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa 472074-0734. Hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 2.6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích tiêu dùng cá nhân. Số tiền thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng là ưu tiên thanh toán phí lãi trước, giao dịch sau.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 96.902.180 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt cho đến nay, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 70.164.496 đồng.

Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/4/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ Visa 472074-0734 và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán. Tuy nhiên, ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H trả một lần cho Ngân hàng ngay khi bản án có hiệu lực toàn bộ số tiền nợ đối với thẻ Visa 472074-0734 là **78.425.272 đồng** (trong đó nợ gốc là **36.468.307 đồng**, **lãi quá hạn là 41.956.965 đồng**).

Và ông H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ngân hàng cho cá nhân ông H vay nên chỉ yêu cầu cá nhân ông H trả nợ.

Bị đơn ông Biền Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do cũng như không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do ông H vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: thụ lý đúng quy định theo thẩm quyền, thời hạn đưa vụ án ra xét xử đúng,

Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng nội dung, thành phần xét xử, đúng thời gian, địa điểm.

Về nội dung vụ án: căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho Ngân hàng **78.425.272 đồng** trong đó nợ gốc là **36.468.307 đồng**, **lãi quá hạn là 41.956.965 đồng**.

Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo nội dung Đơn khởi kiện ghi ngày 12 tháng 10 năm 2023, Ngân hàng yêu cầu ông Biền Thanh H phải trả cho Ngân hàng số tiền đã vay (gồm tiền gốc và tiền lãi quá hạn) theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 08/10/2019. Theo địa chỉ nguyên đơn ghi trong đơn khởi kiện thì ông Biền Thanh H có nơi thường trú tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Thuận tuy nhiên theo kết quả xác minh của Công an xã L thì ông H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nhưng đã chuyển đến địa chỉ B D, tổ A, khu phố E (nay là khu phố A), phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức tiến hành xác minh nơi cư trú của ông H tại địa chỉ B D, tổ A, khu phố E (nay là khu phố A), phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, công an phường P trả lời ông H có đăng ký tạm trú, tuy nhiên thực tế không cư trú tại địa chỉ trên, Tòa án Thông báo cho Ngân hàng, yêu cầu cung cấp địa chỉ mới của Biền Thanh H và làm đơn yêu cầu đăng trên phương tiện đại chúng nhưng Ngân hàng không cung cấp được địa chỉ mới cũng như không đồng ý yêu cầu đăng trên phương tiện thông tin đại chúng, yêu cầu Tòa án tổng đạt tại địa chỉ ông H đăng ký tạm trú gần nhất tính đến thời điểm khởi kiện vì ông H thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng nhưng không thông báo cho Ngân hàng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Biền Thanh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ:

Theo nội dung Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 15/01/2020, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa 472074-0734. Hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 2.6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích tiêu dùng cá nhân. Việc hai bên thỏa thuận mức lãi suất nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt cho đến nay, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 96.902.180 đồng. Ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 70.164.496 đồng. Sau đó ông H không thanh toán tiếp, do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 23/4/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H đều vắng mặt và không gửi ý kiến, giấy tờ tài liệu liên quan đến tranh chấp nêu trên cho Tòa án. Căn cứ Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Biền Thanh H phải trả toàn bộ số tiền nợ đối với thẻ tín dụng Visa 472074-0734 tính đến ngày 23/9/2024 là **78.425.272** đồng, trong đó nợ gốc **36.468.307** đồng, **lãi quá hạn 41.956.965** đồng, trả một lần cho Ngân hàng ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Biền Thanh H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 3.921.264 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463; Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Biền Thanh H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc 36.468.307 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 23/9/2024 là 41.956.965 đồng, tổng cộng 78.425.272 đồng (bảy mươi tám triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm bảy mươi hai) đồng theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 15/01/2020. Trả một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần S ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Biền Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần S thì lãi suất mà ông Biền Thanh H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Biền Thanh H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 3.921.264 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.458.096 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0026812 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND Tp. HCM; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKS TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Mai Trâm